

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOA LƯ  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST

Ngày 22/6/2021

V/v: “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Tường

***Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đinh Công Luân.

2. Ông Nguyễn Văn Khuyển.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc: “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã G, huyện Gia V, tỉnh N.

***- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Ông Phạm Đức Hiền - luật sư thuộc văn phòng luật sư Đức Hiền.

Địa chỉ: Số nhà 49, đường 2, phố Phúc Ninh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

***2. Bị đơn:*** Anh Lưu Thanh Ng, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh N.

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị A, sinh năm 1987

Trú tại: Khu tập thể B, số nhà 22, ngách 14, ngõ 316, đường Lê Trọng T, phường D, quận H, TP H.

- Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1980

Trú tại: Trại 4, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Văn Quỳnh, sinh năm 1981

Trú tại: Trại 4, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Có mặt tại phiên toà: Chị Q, anh Ng, chị A, anh H, anh Q và luật sư Hiền.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày: Chị và anh Lưu Thanh Ng, sinh năm 1980, trú tại: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ ngày 28 tháng 6 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà chồng ở xóm T, xã Ninh M, huyện H, tỉnh N. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con chung, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể giải quyết được. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có với nhau hai người con chung tên là Lưu Danh H, sinh ngày 05/02/2007 và Lưu Thị Thúy H, sinh ngày 22/6/2013. Khi ly hôn chị Quyên đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị H, anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Danh H hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau

Về tài sản chung và công nợ chung:

- Tài sản chung: Vợ chồng hiện có 02 mảnh đất thổ cư, mảnh thứ nhất diện tích 135m<sup>2</sup> tại thửa lô số J3, tờ bản đồ quy hoạch, địa chỉ: khu phía nam trường đại học Hoa Lư thuộc xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, mảnh thứ hai diện tích 120m<sup>2</sup> tại thửa đất số 5722 bản đồ số 08 tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Hiện hai mảnh đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên vợ chồng Lưu Thanh Ng và Phạm Thị Q.

- Về công nợ: Vợ chồng nợ 200.000.000đ chị Phạm Thị A, sinh năm 1987 (*em gái chị Q*), hiện đang cư trú tại: khu tập thể B, số nhà 22, ngách 14, ngõ 316, đường Lê trọng T, phường Đ, quận H, thành phố H.

Khi ly hôn chị Q đề nghị nếu được quản lý sử dụng mảnh đất diện tích 135m<sup>2</sup> tại thửa lô số J3, tờ bản đồ qui hoạch, địa chỉ: khu phía nam trường đại học Hoa Lư xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình sẽ có trách nhiệm thanh toán số nợ vợ chồng đã vay 200.000.000đ của chị Phạm thị A và trả 80.000.000đ cho anh H, 80.000.000đ anh Q mà anh Ng đã vay. Còn anh Ng quản lý sử dụng diện tích 120m<sup>2</sup> tại thửa đất số 5722 bản đồ số 08 tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lưu Thanh Ng trình bày: Anh và chị Phạm Thị Q, sinh năm 1981, Nguyên quán: xã Đ - huyện Đ - tỉnh T xây dựng gia đình với nhau từ tháng 6 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian. Năm 2009 anh Ng được cơ quan cử đi học tại Liên Bang Nga đến năm 2012 về nước, từ đó trở đi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ nhau trong cuộc sống, chị Q có những hành động coi thường anh Ng, năm 2013 anh Ng tiếp tục đi sang Liên Bang Nga học trong thời gian này vợ chồng liên lạc với nhau chủ yếu súc phạm nhau, so sánh người này với người khác. Đến năm 2016 anh Ng về nước mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể giải quyết được và có thời gian sống ly thân, sau đó được gia đình, bạn bè động viên hòa giải vợ chồng về chung sống cùng nhau, nhưng chỉ được một thời gian, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 9/2019 chị Q đã thuê nhà ra ở riêng không chung sống cùng anh Ng nữa, từ đó cho đến nay hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh Ng đề nghị được trực tiếp nuôi con chung tên là Lưu Danh H, sinh ngày 05/2/2007 còn chị Quyên trực tiếp nuôi con chung tên là Lưu Thị Thúy H, sinh ngày 22/6/2013. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh Ng công nhận vợ chồng có 02 mảnh đất như trình bày của chị Q ở trên là đúng; Về công nợ vợ chồng nợ tiền 200.000.000đ của chị Phạm Thị A (*em gái chị Q*) như chị Q đã trình bày ở trên. Ngoài ra vợ chồng còn nợ anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1980 trú tại: Trại 4, xã Y, huyện Y, tỉnh N số tiền 80.000.000đ và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981, trú tại: Trại 4, xã Y, huyện Y, tỉnh N 80.000.000đ vay để mua mảnh đất ở xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, thực chất khi tham gia đấu giá mua mảnh đất này vợ chồng vay mượn tổng cộng là 360.000.000đ. Khi ly hôn về tài sản chung anh Ng đề nghị được quản lý sử dụng mảnh đất diện tích 135m<sup>2</sup> tại thửa lô số J3, tờ bản đồ qui hoạch, địa chỉ: khu phía nam trường đại học Hoa Lư xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, vì mảnh đất này là do anh Ng được sự ưu đãi của tỉnh Ninh Bình về việc anh đã học xong thạc sỹ, đang công tác tại trường đại học Hoa Lư, nên được hỗ trợ 40% giá trị đất tại thời điểm. Chị Q quản lý, sử dụng diện tích 120m<sup>2</sup> tại thửa đất số 5722 bản đồ

số 08 tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Về công nợ anh Ng nhận trách nhiệm trả nợ 200.000.000đ cho chị Phạm Thị A; 80.000.000đ cho anh Nguyễn Thế H và 80.000.000đ cho anh Nguyễn Văn Q, sau khi đối trừ số nợ phải trả anh Ng sẽ thanh toán chênh lệch chia tài sản chung cho chị Q theo qui định của pháp luật.

- Chị phạm Thị A trình bày: Chị là em gái chị Phạm Thị Q còn anh Lưu Thanh Ng là anh rể, vì tình cảm anh em trong gia đình chị Anh có cho vợ chồng anh Ng, chị Q vay 200.000.000đ tổng cộng bốn lần, lần thứ nhất năm 2013 là 30.000.000đ; lần thứ hai tháng 02/2019 là 30.000.000đ lần thứ ba tháng 02/2020 là 50.000.000đ và lần thứ tư tháng 4/2020 là 90.000.000đ không lãi xuất và không có giấy vay nợ. Nay chị Q và anh Ngọc ly hôn nhau chị Phạm Thị A đề nghị vợ chồng anh Ng, chị Q phải có trách nhiệm trả cho chị A 200.000.000đ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Thế H trình bày khi biết được việc chị Q làm đơn xin ly hôn anh Ng. Nên anh H và anh Q có đơn đề nghị vợ chồng anh Ng, chị Q phải trả cho anh Q 80.000.000đ và anh H 80.000.000đ, số tiền này anh Ng vay để trả tiền đất trúng đấu giá lô A39 tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và trả tiền lãi, gốc cho ngân hàng quân đội chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa hôm nay chị Q có đơn rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản và công nợ chung không đề nghị Tòa giải quyết, để vợ chồng thỏa thuận, anh Ng cũng nhất trí. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án chị Phạm Thị A, anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Thế H cũng đồng ý, đồng thời anh Q và anh H có đơn rút yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết buộc vợ chồng anh Ng và chị Q phải trả số nợ cho anh Q 80.000.000đ, anh Hữu 80.000.000đ, để chị Q và anh Ngọc tự thỏa thuận phân chia tài sản và công nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh Ng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do, vợ chồng không hợp tính nhau, không tôn trọng nhau trong cuộc sống, thường xuyên xúc phạm không chịu nhường nhịn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, giữa hai người đã sống ly thân một thời gian dài không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q với anh Lưu Thanh Ng. Công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh Ng. Giao cho chị Phạm Thị Q, trực tiếp

nuôi con chung tên là Lưu Thị Thúy H, sinh ngày 22/6/2013, anh Lưu Thanh Ng trực tiếp nuôi con chung tên là Lưu Danh H, sinh ngày 05/02/2007, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

- Đình chỉ việc giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng anh Lưu Thanh Ngọc và chị Phạm Thị Q, chị Q, anh Ng có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Thế H và anh Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu anh Ng và chị Q trả nợ cho anh Q 80.000.000đ và anh H 80.000.000đ, Anh Q và anh H có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lưu Thanh Ng trú tại: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Lưu Thanh Ng tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 29 ngày 28 tháng 6 năm 2005 tại UBND xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, do vậy quan hệ giữa chị Q và anh Ng là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng giữa chị Q và anh Ng không tôn trọng nhau trong cuộc sống, coi thường nhau và xúc phạm nhau trong cuộc sống, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau một thời gian dài không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Q với anh Lưu Thanh Ng, ông Phan Thành Tr trưởng thôn T, xã N. Cho biết anh Ng và chị Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian dài. Đến năm 2009 anh Ng đi du học tại Liên Bang Nga, năm 2012 về nước, sau đó đầu năm 2013 anh Ngọc tiếp tục đi du học, đến năm 2016 anh mới về, trong thời gian này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên vợ chồng sống ly thân một thời gian lại quay về sống chung. Từ năm 2019 đến nay không thấy chị Quyên về chung sống cùng anh Ng nữa. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Phạm Thị Quyên và anh Lưu Thanh Ngọc, xảy ra trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị Q và anh Ng thuận tình ly hôn nhau. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q với anh Lưu Thanh Ng. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh Ng, để chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Lưu Thị Thúy H, sinh ngày 22/6/2013, anh Ng trực tiếp nuôi con chung tên là Lưu

Danh H, sinh ngày 05/02/2007, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Đình chỉ việc giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng anh Lưu Thanh Ng và chị Phạm Thị Q, các đương sự trong vụ án này có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Chị Phạm Thị Q đã nộp chi phí thẩm định, định giá tài sản diện tích 135m<sup>2</sup> tại thửa lô số J3, tờ bản đồ qui hoạch, địa chỉ: khu phía nam trường đại học Hoa Lư xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Anh Lưu Thanh Ng đã nộp chi phí thẩm định, định giá tài sản diện tích 120m<sup>2</sup> tại thửa đất số 5722 bản đồ số 08 tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Anh Ng, chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

- Chị Phạm Thị Q phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01156 ngày 15 tháng 7 năm 2020. Trả lại cho chị Quyên 25.500.000đ tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 2.000.000đ và anh Nguyễn Thế H số tiền 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí.

### ***Bồi lẽ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

**Xử:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q với anh Lưu Thanh Ng.

- Công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh Ng: Giao cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Lưu Thị Thúy H, sinh ngày 22/6/2013, anh Lưu Thanh Ng trực tiếp nuôi con chung tên là Lưu Danh H, sinh ngày 05/02/2007, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Đình chỉ việc giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng anh Lưu Thanh Ng và chị Phạm Thị Q, chị Quyên, anh Ng có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Thế H và anh Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu anh Ng và chị Q trả nợ cho anh Q 80.000.000đ và anh

H 80.000.000đ, Anh Q và anh H có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí:

+ Chị Phạm Thị Q phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01156 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

+ Trả lại cho chị Q số tiền 25.500.000đ tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01179 ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 2.000.000đ và anh Nguyễn Thế H số tiền 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí. theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01213 và số AA/2010/01214 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.***

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)

**Đinh Xuân Tường**